|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH1 -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:.../QĐ-XPVPHC | *...2, ngày ... tháng ... năm ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản**

Căn cứ Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ3 ................................................................................................................................. ;

Căn cứ Văn bản giao quyền số .../... ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

Tôi:....................................... Chức vụ:.......................................Đơn vị:................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức: ..................................................................................................................

Ngày ... tháng ... năm sinh ....... Quốc tịch : ..............................................................................

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ............................................................................................

Địa chỉ: ..................................................................................................................................

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: ..............................................

Cấp ngày: ....................................... Nơi cấp: .............. .................... ................. .... ............

Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính4a ....................... quy định tại4b ...................................

Địa điểm xảy ra vi phạm: ........................................................................................................

Các tình tiết liên quan đến giải quyết vi phạm (nếu có ?) .............................................................

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính:5a .................................................................................................

Mức phạt5b: ..........................................................................................................................

2. Hình thức xử phạt bổ sung : .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Biện pháp khắc phục hậu quả : ........................................................................................................................................................................................................................

**Điều 3.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/tổ chức .................................. để chấp hành Quyết định xử phạt.

Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt; trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ thì nộp tại Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại .............. hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại6: .................... trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao Quyết định này.

Thời hạn thi hành hình thức xử phạt bổ sung là .......... ngày; thời hạn thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả là ......... ngày, kể từ ngày được giao Quyết định này.

Nếu quá thời hạn trên mà không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức bị tạm giữ7 ....................................... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

Ông (Bà)/Tổ chức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho8 ........................................................ để thu tiền phạt

3.9 ...................................................... để tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Gửi cho10 ........................................................ để biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Lưư: Hồ sơ. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (lưu ý: riêng đối với văn bản của UBND cấp xã thì phải ghi rõ cấp tỉnh, cấp huyện; UBND cấp huyện thì phải ghi rõ cấp tỉnh).

2Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

3Ghi tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

4a Ghi tóm tắt hành vi vi phạm;

4bGhi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

5a Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền);

5b Trong trường hợp xử phạt tiền, thì trong Quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

6Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước (hoặc Ngân hàng thương mại do Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu) hoặc số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt.

7Ghi trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ bao gồm hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ (các loại giấy tờ tạm giữ cho đến khi cá nhân/tổ chức chấp hành xong Quyết định xử phạt này là một trong các giấy tờ quy định tạikhoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính).

8Ghi tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại do Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu.

9Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan, tổ chức có liên quan.

10Cha mẹ hoặc người giám hộ (ghi rõ họ tên, địa chỉ...) của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính.